

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày 11 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 447/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; Giấy chứng minh nhân dân số: 18335932X, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 24-3-2018; nơi đăng ký thường trú: Khôi T, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Phan Thị L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Bùi Văn T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (trụ sở tại huyện Đ, tỉnh L). Ngày 22/02/2020, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 49X-152X, kéo theo rơ-moóc biển số 49R-003.0X, vào Cảng G, thuộc xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, để giao hàng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, T cho xe đầu kéo và rơ-moóc đỗ cách cổng Cảng G khoảng 200m, theo hướng Quốc lộ 51 đi cảng G, để chờ lấy hàng chở về Công ty Trách nhiệm hữu hạn L. Sau khi đỗ xe, T nằm ngủ trong ca-bin (khoang lái) và không bật tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo phía trước và sau xe ô tô. Đến 00 giờ 10 phút, ngày 23/02/2020, anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 61D1-939.7X tông vào đuôi xe rơ-moóc do T đang đỗ; hậu quả, anh Nguyễn Văn Đ tử vong tại hiện trường.

2. Hiện trường - Khám nghiệm:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, đã xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, đường hai chiều có vạch sơn đôi liên nét phân chia chiều đường. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều hướng Quốc lộ 51 đi Cảng G, có hai làn đường được phân cách nhau bằng vạch sơn đứt quãng, mỗi làn đường rộng 4m, 3m, có đèn chiếu sáng. Tại nơi xảy ra tai nạn, đèn đường không hoạt động, đoạn đường có biển báo cấm đỗ xe.

- Sau khi xảy ra tai nạn, nạn nhân nằm nghiêng sang bên phải trên mặt đường của chiều đường hướng Quốc lộ 51 đi Cảng G; đầu nạn nhân hướng ra Quốc lộ 51, cách tâm trục bánh sau bên phải xe rơ-moóc biển số 49R-003.0X là 1,90m.

- Vết phanh xe mô tô biển số 61D1-939.7X trên mặt đường hướng Quốc lộ 51 đi Cảng G dài 5,60m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 2,10m. Vết cày xe mô tô biển số 61D1-939.7X trên mặt đường của chiều đường hướng Quốc lộ 51 đi Cảng G dài 4,20m. Xe mô tô nằm dưới gầm của rơ-moóc biển số 49R-003.0X, cách tâm trục bánh sau xe rơ-moóc 1,60m.

- Xe ô tô biển số 49X-152X kéo theo rơ-moóc dừng trên mặt đường của chiều đường hướng Quốc lộ 51 đi Cảng G, đầu xe hướng vào cảng, đuôi xe hướng ra Quốc lộ 51.

3. Giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 046/TT/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn Đ: Chấn thương ngực gây xương ức, vỡ tim vùng tiểu nhĩ phải trong bao tim gây chảy máu trong bao tim, dẫn đến chèn ép tim cấp và chấn thương bụng. Nồng độ cồn trong máu 180,85 mg/100ml (theo quy định, trên 50 mg/100ml là vi phạm).

Tại Bản kết luận giám định số: 1761/C09B ngày 20/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, gãy, vỡ, biến dạng mặt ngoài các chi tiết phía trước của xe mô tô biển số 61D1-939.7X (mặt nạ, ốp nhựa đầu xe, kính chắn gió) có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh mặt ngoài các chi tiết phía sau xe rơ-móc biển số 49R-003.0X (cản sau, phía dưới ốc cố định bên phải trục 3), đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Khi va chạm, xe mô tô có trạng thái đổ phải và trượt trên mặt đường.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa hai phương tiện nêu trên với vật hoặc phương tiện khác.

4. Vật chứng:

Các phương tiện (cùng giấy tờ, tài liệu) liên quan đến tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu. Thu giữ giấy phép lái xe của bị cáo Bùi Văn T.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn L, đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu khác về dân sự.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 78/2020/QĐ-ĐCBS ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 01 năm tù.

- Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 03-10-2020, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; điểm a, d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có ông bà nội (Bùi Văn D và Nguyễn Thị E) là người có công với cách mạng. Các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu, đơn trình bày bị cáo là lao

động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đơn được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bị hại cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô với nồng độ cồn vượt mức cho phép. Các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Bùi Văn T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành